TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST.
Ngày: 30 - 9 - 2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thị Hoa.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Cù Lao Dung

2. Bà Tiêu Thị Phương Bắc.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Phòng giáo dục và đào tạo huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch K, sinh năm 2000 tại huyện D, tỉnh Trà Vinh; cư trú tại: ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch P (còn sống) và bà Thạch Thị T (còn sống); anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2020 "có mặt".

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng "có mặt".

** Bị hại*: Kim D, sinh ngày 07/9/2005; cư trú tại: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh "đã chết".

** Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

+ Ông Kim R, sinh năm 1978; cư trú tại: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh "có mặt".

+ Bà Thạch Thị K, sinh năm 1969; cư trú tại: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh "có mặt".

** Người làm chứng*:

+ Anh Kim Đ, sinh năm: 2000; cư trú tại: ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh "vắng mặt".

+ Anh Thạch Chanh Ra N, sinh năm: 2001; cư trú tại: ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh "vắng mặt".

+ Anh Hồ Thanh P, sinh năm: 1980; cư trú tại: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

+ Anh Võ Minh T, sinh năm: 2000; cư trú tại: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

+ Anh Hà Nhựt D, sinh năm: 1996; cư trú tại: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/01/2020, Thạch K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1-110.89 (Thạch K không có giấy phép lái xe) chở Kim D ngồi phía sau, cùng Kim Đ điều khiển xe mô tô chở Thạch Chanh Ra N đi đến nhà của Võ Minh T ở ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1-110.89 chở D ngồi phía sau chạy trước hướng từ xã A về xã A để đi về nhà ở xã N; Đang điều khiển xe mô tô chở Ra N chạy sau xe của K (khoảng cách giữa hai xe là không nhìn thấy nhau), K chở D chạy xe với tốc độ từ 50 - 60km/h, khi chạy đến đoạn đường cong có biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải, được lắp đặt đúng quy chuẩn kỹ thuật (gần nhà anh Hồ Thanh P) thuộc ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng do không làm chủ được tay lái, nên K điều khiển xe từ lề bên phải sang lề bên trái theo hướng điều khiển xe mô tô của K, rồi gây tai nạn rơi xuống mương

nước, K té ngã xuống mương nước cùng với xe mô tô, còn D thì bị té ngã trên đất nằm bất tỉnh. Lúc này anh Hồ Thanh P ra xem thấy miệng của D bị chảy máu, nên anh P kêu K điện thoại cho người quen đến, K điện thoại cho Võ Minh T. Sau đó T cùng với Thạch Hiểu B, đến nơi K gây tai nạn và đưa D đến Trạm y tế xã A cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương C điều trị, đến 09 giờ 35 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2020 thì D tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 35/TT-PY, ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Kim D bị tai nạn giao thông đường bộ gây chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Thạch K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS.CLD, ngày 05 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Thạch K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 13/CT-VKS.CLD, ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Thạch K phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Thạch K từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù; về trách nhiệm dân sự: do người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật kém, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: do người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên đề nghị không đặt ra xem xét; về án phí: do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên đề nghị xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của bị cáo Thạch K: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thạch K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng Kim Đ, Thạch Chanh Ra N, Hồ Thanh P, Võ Minh T và Hà Nhựt D vắng mặt tại phiên tòa. Do việc vắng mặt của anh Đ, anh Ra N, anh P, anh T và anh D tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng anh Đ, anh Ra N, anh P, anh T và anh D theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: tại phiên toà hôm nay bị cáo Thạch K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: bị cáo Thạch K là người không có giấy phép lái xe hạng A1, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 84G1-110.89 chở Kim D ngồi phía sau chạy xe với tốc độ từ 50 - 60km/h đến đoạn

đường cong, có biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải, được lắp đặt đúng quy chuẩn kỹ thuật thuộc ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng do không làm chủ được tay lái, Thạch K điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, từ lề bên phải lấn sang lề bên trái phần đường ngược chiều gây tai nạn rơi xuống mương nước, dẫn đến hậu quả là Kim D bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, làm chết người, không có giấy phép lái xe theo quy định, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc không có giấy phép lái xe hạng A1 thì không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm3 đến dưới 175 cm3, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cáo trạng số: 13/CT-VKS.CLD, ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cũng như giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có chức vụ, không có giấy phép lái xe, không hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến lái xe, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Thạch K bồi thường thêm khoản tiền nào, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù; không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự; cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung thu giữ 01 (*một*) xe mô tô, biển kiểm soát 84G1 – 11089. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã hoàn trả chiếc xe này lại cho bị cáo Thạch K, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch K 01 (*một*) năm 06 (*sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: do người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Thạch K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Nggười ĐDHP của bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo